

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: ..3/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 09 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lê Kiều B:* Bà Trần Thị Tố V, sinh năm 1971; Địa chỉ: phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông Võ Thanh N, sinh năm 1957; Địa chỉ: phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Lê Kiều B, sinh năm 1971; Địa chỉ: số phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Lê Kiều B đã ủy quyền cho bà Trần Thị Tố V tham gia tố tụng tại Tòa án theo giấy ủy quyền ngày 26/5/2014.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Cẩm N; Địa chỉ: phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ liên lạc: phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về số tiền nợ:* Ông Võ Thanh N thừa nhận còn nợ của bà Trần Thị Tố V và ông Lê Kiều B số tiền 648.812.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu tám trăm mười hai nghìn đồng), trong đó: tiền gốc là 311.929.000 đồng (Ba trăm mười một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi quá hạn từ ngày 25/7/2012 đến ngày 25/7/2020 là 336.883.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- *Về phương thức thanh toán:* Ông Võ Thanh N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Tố V và ông Lê Kiều B số tiền 648.812.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Cẩm N không có nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà Trần Thị Tổ V và ông Lê Kiều B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Tổ Vân và ông Lê Kiều Bình, nếu ông Võ Thành Nhân chưa thanh toán hết số nợ trên thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 14.976.240 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng).  $(400.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 20.000.000 \text{ đồng}, 248.812.000 \times 4\% = 9.952.840 \text{ đồng}, 20.000.000 \text{ đồng} + 9.952.840 \text{ đồng} = 29.952.250 \text{ đồng}, 29.952.250 \text{ đồng} \times 50\% = 14.976.240 \text{ đồng})$ .

Bà Trần Thị Tổ V và ông Võ Thành N thỏa thuận: ông N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 14.976.240 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) mà ông Nhân đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007998 ngày 30/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông Võ Thành N tiếp tục chịu phần án phí dân sự sơ thẩm còn lại.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Tổ V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006531 ngày 16/7/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm N số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007999 ngày 30/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CQ THADS thành phố Huế;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Quý Vân**

